

Bản án số: **63/2021/HSST**

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thương Huyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Lò Thị Dĩnh**

2. Ông **Hồ Bá Thành**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thào Thị Thu Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Năng** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/8/1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T P, xã N N, thành phố đ b p, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12 phổ thông; Con ông: Quàng Văn M - sinh năm 1954; Con bà: Quàng Thị S - sinh năm 1955; Vợ: Lò Thị B; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo chấp hành án xong đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến ngày 17/10/2020 (*tạm giữ 9 ngày*), sau đó được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Quàng Văn H**; Địa chỉ: Bản T P, xã N N, thành phố đ b p, tỉnh Đ (*Vắng mặt có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 08/10/2020, tổ công tác Công an xã Nà Nhạn phối hợp với Công an xã Nà Tấu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Hua Luống, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, phát hiện Quàng Văn B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F6-5574, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác yêu cầu B dừng xe, B ném gói nhỏ xuống đường về phía sau cách bánh xe khoảng 03 mét, 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 03 gói nhỏ đều gói bằng nilon màu hồng, chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục. B khai đó là Heroine mua của một phụ nữ người Mông không quen biết đứng ở đường, thuộc Bản Loọng Luống 1, xã Mường Phăng vào khoảng 17 giờ cùng ngày hết 150.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. B đã lấy 01 gói ra sử dụng một phần rồi gói lại, nhặt 01 mảnh nilon màu xanh ở đường, dùng bật lửa hàn và gói toàn bộ số ma túy còn lại thành 01 gói, cầm trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mang về nhà thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 09/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ và Kết luận giám định số 913/GĐ-PC09 ngày 16/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật thu giữ của Quàng Văn B gửi giám định là ma túy loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Có khối lượng 0,6 gam, sau khi giám định hoàn lại 0,39 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo một chiếc xe mô tô BKS 27F6 - 5574 kèm chìa khóa. Xe mô tô bị cáo mượn của ông Quàng Văn H; ông H không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy nên cần trả xe cho chủ sở hữu.

3. Cáo trạng số 09/CT-VKS-TPĐBP ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Quàng Văn B từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,39 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 bật lửa ga. Trả lại cho ông Quàng Văn H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 5574, đăng ký xe mang tên Lương Văn Minh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/10/2020, tại khu vực Bản Hua Luống, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo Quàng Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép 0,6 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*... c) ... Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Về nhân thân: Ngày 17/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo chấp hành án xong đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc*

*tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định 0,39 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 bật lửa ga không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 5574 ông H mua xe của ông Minh (đăng ký xe mang tên Lương Văn Minh), ông H không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cho ông Quảng Văn H.

[5] Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Quảng Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,39 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 bật lửa ga.

- Trả lại cho ông Quảng Văn H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 5574, đăng ký xe mang tên Lương Văn Minh.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thương Huyền**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **63** /2021/HSST

**TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/8/1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T P, xã N N, thành phố đ b p, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12 phổ thông; Con ông: Quàng Văn M - sinh năm 1954; Con bà: Quàng Thị S - sinh năm 1955; Vợ: Lò Thị B; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo chấp hành án xong đương nhiên được xóa án tích.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

**1. Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Quàng Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 20 (*Hai mươi*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,6 gam Heroine gửi đi giám định, sau khi giám định còn hoàn lại 0,39 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 bật lửa ga;

- Trả lại cho ông Quàng Văn H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 5574 đăng ký xe mang tên Lương Văn Minh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thương Huyền**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND xã Mường Phăng, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 02/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/8/1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T P, xã N N, thành phố đ b p, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12 phổ thông; Con ông: Quàng Văn M - sinh năm 1954; Con bà: Quàng Thị S - sinh năm 1955; Vợ: Lò Thị B; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo chấp hành án xong đương nhiên được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

**1. Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Quàng Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 20 (*Hai mươi*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,6 gam Heroine gửi đi giám định, sau khi giám định còn hoàn lại 0,39 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 bật lửa ga;

- Trả lại cho ông Quàng Văn H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 5574 đăng ký xe mang tên Lương Văn Minh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Huyền**



